

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí

chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa			
	Yêu cầu kỹ thuật chung	Có cam kết hàng hóa đáp ứng yêu cầu chung nêu tại Mục 1.2.1 Chương V, E-HSMT	Không có cam kết hoặc nội dung không đúng yêu cầu
	Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:	Có cam kết hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cụ thể nêu tại Mục 1.2.2 Chương V, E-HSMT.	Không có cam kết đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
	Chất lượng, xuất xứ hàng hóa:	Có cam kết hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cụ thể nêu tại Mục 1.2.1 Chương V, E-HSMT. Hàng hóa dự thầu nêu rõ tên hàng hóa, nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu (nếu có).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu đã nêu.
	Yêu cầu về cung cấp hàng hóa	Có cam kết cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1.3 Chương V, E-HSMT.	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1.3 Chương V, E-HSMT.
	Yêu cầu về cung cấp mẫu hàng hóa: Số lượng: 05 pia da/mẫu (Kích thước 01 pia = 30 x 30 cm).	Hàng mẫu được nộp trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu và hàng mẫu khi nộp được đánh giá đạt tất cả tiêu chí nêu tại Chương V	Không có hàng mẫu hoặc nộp hàng mẫu quá thời điểm quy định (muộn hơn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu) hoặc hàng mẫu được đánh giá không đạt một trong các tiêu chí nêu tại Chương V
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa			
	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển Hàng hóa, vật tư hợp lý và hiệu quả kinh tế phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển hoặc có các giải pháp nhưng không hợp lý, hiệu quả kinh tế phù hợp với yêu cầu của gói thầu.
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa			

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Bảng tiến độ chi tiết cung cấp Hàng hóa, vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu	Có Bảng tiến độ chi tiết cung cấp Hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT. (Nêu rõ thời gian, tiến độ giao hàng, địa điểm giao hàng)	Không có Bảng tiến độ chi tiết cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT
4. Bảo hành			
	Thời gian bảo hành	Có cam kết bảo hành tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao	Không có cam kết bảo hành hoặc thời gian bảo hành dưới 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao
	Phương thức, địa điểm bảo hành	Có cam kết đáp ứng phương thức bảo hành hàng hóa nêu tại Mục 1.2.1 Chương V, E-HSMT.	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu bảo hành nêu tại Mục 1.2.1 Chương V, E-HSMT.
6. Uy tín của nhà thầu			
	Trong vòng 12 tháng (tính tới thời điểm đóng thầu), nhà thầu hoặc thành viên liên danh (đối với nhà thầu liên danh) khi thực hiện các hợp đồng thuộc các dự án không bị Chủ đầu tư hoặc các đơn vị quản lý dự án cảnh cáo bằng 03 văn bản trở lên; không bị kết luận do lỗi nhà thầu: Đã từ chối hoặc không tiến hành đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có), hoàn thiện hợp đồng	Có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không có cam kết đáp ứng yêu cầu
	Kết luận	Đạt tất cả các mục đã nêu trên.	Không đạt một trong các mục đã nêu trên.